

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Phương án điều tra xã hội học xác định  
Chỉ số cải cách hành chính của sở, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh;  
Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; cơ quan Trung ương đóng  
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, năm 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23/11/2015;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính của sở, ngành; đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, năm 2020.

*(Đính kèm Phương án).*

**Điều 2.** Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan triển khai Phương án trên và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan Trung ương đóng tại tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký. /*anh*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: TH, VT. *anh*

**CHỦ TỊCH**  
  
**Trần Văn Lâu**

**PHƯƠNG ÁN**

**Điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính của sở, ngành;  
đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,  
thành phố; cơ quan Trung ương đóng tại tỉnh Sóc Trăng, năm 2020**  
*(Kèm theo Quyết định số 92 /QĐ-UBND ngày 19 /01/2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Nguồn thông tin thu thập được là cơ sở để phân tích, tổng hợp, đánh giá một cách khách quan tình hình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính và xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 theo Quyết định số 3449/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Điều tra xã hội học phải đảm bảo đúng đối tượng, khách quan và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Việc thu thập thông tin đảm bảo kịp thời, đầy đủ nội dung theo quy định trong Phương án điều tra.

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra phải đảm bảo đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

**II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA****1. Phạm vi điều tra**

Đây là cuộc điều tra chọn mẫu tiến hành tại 46 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, bao gồm:

**1.1. Sở ngành tỉnh**

- Ban Dân tộc
- Ban Quản lý các khu công nghiệp
- Sở Công Thương
- Sở Giáo dục và Đào tạo
- Sở Giao thông vận tải
- Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Sở Khoa học và Công nghệ
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Sở Nội vụ
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- Sở Tài chính
- Sở Tài nguyên và Môi trường
- Sở Thông tin và Truyền thông
- Sở Tư pháp
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Sở Xây dựng
- Sở Y tế
- Thanh tra tỉnh
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh

### **1.2. Đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh**

- Ban Quản lý dự án 1
- Ban Quản lý dự án 2
- Báo Sóc Trăng
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh
- Trường Bỏ túc Văn hóa Pali Trung cấp Nam bộ
- Trường Cao đẳng Cộng đồng tỉnh
- Trường Cao đẳng Nghề tỉnh
- Trường Chính trị

### **1.3. Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh**

- Bảo hiểm xã hội tỉnh
- Công an tỉnh
- Cục Thống kê
- Cục Thuế
- Chi cục Hải quan tỉnh
- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Sóc Trăng
- Kho bạc nhà nước

### **1.4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành
- Ủy ban nhân dân huyện Cù Lao Dung



- Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách
- Ủy ban nhân dân huyện Long Phú
- Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú
- Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên
- Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị
- Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề
- Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng
- Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm
- Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu

## **2. Đối tượng, đơn vị được điều tra**

- a) Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;
- b) Công chức, viên chức đang thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính.

## **III. LOẠI ĐIỀU TRA**

### **1. Loại điều tra**

Điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương và Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2020 là cuộc điều tra xã hội học chọn mẫu với 865 phiếu với 06 mẫu phiếu điều tra.

### **2. Chọn và phân bổ mẫu điều tra**

Trên cơ sở phân nhóm các đối tượng, tiến hành phân bổ mẫu theo các nhóm đối tượng một cách có chủ định. Tổng số mẫu của cuộc điều tra 865 mẫu; phân phối cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo phạm vi điều tra (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

## **IV. THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA**

### **1. Thời gian điều tra**

Cuộc điều tra được tiến hành trong 14 ngày bắt đầu từ ngày 25/01/2021 đến ngày 07/02/2021.

### **2. Phương pháp thu thập thông tin**

Điều tra trực tuyến: Các đối tượng được chọn khảo sát bao gồm: Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Công chức, viên chức đang thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính sẽ trả lời các câu hỏi trên phiếu điều tra điện tử được thiết kế trên phần mềm điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính.

## **V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA**

### **1. Nội dung điều tra**

**a) Đối với các sở, ngành**

Điều tra xã hội học các nội dung theo quy định tại phần II Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 3449/QĐ-UBND (trừ tiêu chí 1.1).

**b) Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Điều tra xã hội học các nội dung theo quy định tại phần II Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quyết định số 3449/QĐ-UBND (trừ các tiêu chí 1.1 và tiêu chí 1.5).

**c) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh**

Điều tra xã hội học các nội dung theo quy định tại phần II Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 3449/QĐ-UBND (trừ tiêu chí 1.1).

**d) Đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh**

Điều tra xã hội học các nội dung theo quy định tại phần II Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quyết định số 3449/QĐ-UBND (trừ nội dung 1).

**2. Phiếu điều tra**

Phiếu điều tra, gồm 06 loại phiếu thu thập thông tin, khảo sát 06 nhóm đối tượng, cụ thể như sau: đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2020; đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện về cải cách hành chính tại UBND cấp huyện năm 2020; công chức, viên chức về cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2020 (đối với sở ngành); công chức, viên chức về cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2020 (đối với đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh); công chức, viên chức về cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2020 (đối với cơ quan Trung ương đóng tại tỉnh); lãnh đạo, công chức phòng chuyên môn cấp huyện, công chức cấp xã thuộc UBND cấp huyện về cải cách hành chính tại UBND cấp huyện năm 2020.

**VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA**

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.

- Quyết định số 510/QĐ-BNV ngày 06/6/2012 của Bộ Nội vụ điều chỉnh phân loại đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 về việc phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Sóc Trăng.

**VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA PHIẾU ĐIỀU TRA**

1. Phiếu điều tra được kiểm tra, làm sạch, mã hóa và xử lý, tổng hợp tập trung bằng phần mềm thuê viết và kết hợp một số phần mềm phân tích thống kê như IMPS, SPSS,...



2. Phân tích các số liệu điều tra, xác định thang điểm theo các tiêu chí từ kết quả việc thu thập thông tin, lấy ý kiến của các đối tượng điều tra; đánh giá đầy đủ các nội dung điều tra được nêu tại Mục V Phương án này.

3. Kết quả điều tra được tổng hợp theo hệ thống biểu tổng hợp đầu ra. Các biểu đầu ra được tổng hợp theo các nội dung điều tra tại mục 1 Phần V của Phương án này.

## **VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA**

### **1. Công tác chuẩn bị**

Từ ngày 01/12/2020 đến ngày 24/01/2021, gồm các công việc sau:

- Xây dựng phương án điều tra.
- Lập danh sách đối tượng, đơn vị điều tra.
- Xây dựng phần mềm điều tra, khảo sát.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

### **2. Triển khai thu thập thông tin điều tra**

Từ ngày 25/01/2021 đến ngày 07/02/2021: Tiến hành thu thập thông tin phiếu điều tra.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ.

### **3. Xử lý phiếu điều tra, xử lý kết quả điều tra**

Từ ngày 08/02/2021 đến ngày 16/02/2021.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ.

### **4. Phân tích và báo cáo kết quả điều tra**

Từ ngày 17/02/2021 đến ngày 25/02/2021.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

## **IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nội vụ**

- Xây dựng mẫu phiếu điều tra.
- Xây dựng kế hoạch điều tra xã hội học đúng đối tượng, phạm vi và số lượng điều tra.

- Thông tin, tuyên truyền về việc tổ chức triển khai điều tra xã hội học trên Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ, Trang thông tin điện tử Cải cách hành chính và các phương tiện khác.

- Giám sát quá trình thực hiện điều tra xã hội học.
- Phân tích, tổng hợp kết quả điều tra.
- Báo cáo kết quả xác định chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị năm 2020, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

## **2. Các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, cơ quan Trung ương đóng tại địa phương và Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Trên cơ sở số lượng mẫu điều tra do Sở Nội vụ xác định; các cơ quan, đơn vị cung cấp đầy đủ danh sách, địa chỉ hộp thư điện tử cá nhân theo đối tượng điều tra của đơn vị mình để phối hợp điều tra khi có yêu cầu của Sở Nội vụ.

- Thông tin về việc điều tra xã hội học trực tuyến đến các đối tượng được chọn điều tra xã hội học. Đơn đốc cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện trả lời phiếu điều tra đầy đủ, đúng tiến độ.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu đề ra. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để được xem xét, giải quyết.

## **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng phần mềm điều tra, khảo sát.
- Thực hiện điều tra, xử lý (kiểm tra, làm sạch, mã hóa,..) phiếu điều tra và xử lý kết quả điều tra (qua phần mềm điều tra, khảo sát).

## **X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA**

Kinh phí điều tra được lấy từ nguồn kinh phí cải cách hành chính được phân bổ về Sở Nội vụ.

Giám đốc Sở Nội vụ quản lý, sử dụng hiệu quả, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra.

Trên đây là nội dung Phương án điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2020./.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Lâu**



**Phụ lục**  
**BẢNG PHÂN BỐ MẪU PHIẾU ĐIỀU TRA**

*(Ban hành kèm theo Phương án được phê duyệt tại Quyết định số 92 /QĐ-UBND ngày 19 /01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)*

STT	Mẫu phiếu	Đối tượng	Số lượng đơn vị	Số mẫu/ đơn vị	Tổng số mẫu	Ghi chú
1	Phiếu số 01/CCHC20-ĐBHĐT	Đại biểu HĐND tỉnh			30	
2	Phiếu số 02/CCHC20-ĐBHĐCH	Đại biểu HĐND cấp huyện	11	20	220	
3	Phiếu số 03/CCHC20-CCVC(SN)	Lãnh đạo và công chức, viên chức tại sở, ngành	20	5	100	Bao gồm: 02 lãnh đạo cơ quan và 03 công chức, viên chức (trong đó có 01 người phụ trách tiếp nhận và trả kết quả TTHC)
4	Phiếu số 04/CCHC20-CCVC(DVSN)	Lãnh đạo và công chức, viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh	08	5	40	
5	Phiếu số 05/CCHC20-CCVC(CQTW)	Lãnh đạo và công chức, viên chức tại cơ quan trung ương đóng tại tỉnh	07	5	35	



STT	Mẫu phiếu	Đối tượng	Số lượng đơn vị	Số mẫu/ đơn vị	Tổng số mẫu	Ghi chú
6	Phiếu số 06/CCHC20-CBCC(H-X)	Lãnh đạo UBND huyện	11	2	22	
		Lãnh đạo và công chức phòng chuyên môn	143	2	286	13 phòng, ban x 11 đơn vị cấp huyện <i>Đối với đơn vị có 12 phòng ban: tăng thêm 02 phiếu dành cho công chức</i>
		Công chức cấp xã	44	3	132	Chọn 04 đơn vị hành chính cấp xã/đơn vị hành chính cấp huyện. Mỗi đơn vị hành chính cấp xã chọn 3 chức danh công chức.
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>865</b>	